TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**78**/2022/DS-ST
Ngày: 15/4/2022
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến;

2. Bà Nguyễn Thị Lương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2020/TLST-DS ngày 14/5/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định xét xử số 29/2022/QĐXXST-DS ngày 16/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**; trụ sở tại 266 – 268 NN, Phường TX, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M; trú tại V, TT, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông **Trần Nhật Q**, sinh năm 1976; cư trú tại 130/37A P, Phường BX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lập tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng), ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Ngày 27/12/2007, ông Trần Nhật Q (bị đơn) có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Căn cứ vào thu nhập của ông Q, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 112.928.895 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Q đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 112.428.557 đồng. Mặc dù đã làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên vào ngày 01/6/2010, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang dư nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản sau (tiền lãi tạm tính đến ngày 27/4/2021):

- Nợ gốc là: 28.428.195 đồng;
- Nợ lãi là: 101.930.640 đồng;

Tổng cộng: 130.930.640 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ còn thiếu nói trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, giấy triệu tập lên tòa tự khai, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Trần Nhật Q vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến tranh chấp.

Tại phiên toà,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu ông Q trả ngay số tiền còn thiếu là 139.390.340 đồng, bao gồm nợ gốc là 28.428.195 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính tới ngày 15/4/2022 là 110.962.145 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Về việc giải quyết vụ án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Trần Nhật Q trả các khoản tiền còn thiếu theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2007. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Q có địa chỉ cư trú tại 130/37A P, Phường BX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Trần Nhật Q mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 139.390.340 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2007, Bản tóm tắt sao kê ngày 27/4/2021 và các công văn nhắc nợ của bị đơn thì bị đơn có yêu cầu nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc còn lại là 28.428.195 kèm theo tiền lãi phát sinh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến tranh chấp hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 139.390.340 đồng (trong đó nợ gốc là 28.428.195 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/4/2022 là 110.962.145 đồng). Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ số công nợ còn thiếu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về thời hạn thanh toán, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ công nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 139.390.340 đồng phải trả cho nguyên đơn nên án phí bị đơn phải chịu là 6.969.517 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Ông Trần Nhật Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là **139.390.340** *(Một trăm ba mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn, ba trăm bốn mươi)* đồng, trong đó nợ gốc là 28.428.195 *(Hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, một trăm chín mươi lăm)* đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 15/4/2022 là 110.962.145 *(Một trăm mười triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi lăm)* đồng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Nhật Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2007 đã ký tính từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Nhật Q phải chịu án phí sơ thẩm là 6.969.517 *(Sáu triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm mười bảy)* đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.161.100 *(Ba triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn, một trăm)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0069247 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Vũ Văn Hiếu